

Số: 15 /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế  
và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135  
giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang tối đa là 250 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện: các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng nhận hỗ trợ:

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm hộ và cộng đồng dân cư tại các xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Số hộ tham gia mô hình: Tối đa 25 hộ/mô hình.

4. Định mức hỗ trợ:

a) Nghiên cứu, lập dự án một mô hình: 2.000.000 đồng.

b) Chi khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình: 8.000.000 đồng.

c) Hỗ trợ cho các hộ (đối tượng) tham gia dự án: 8.000.000 đồng/hộ.

d) Các chi phí khác (tập huấn, triển khai mô hình; kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình; đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình,...): 40.000.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết mức chi)

5. Kinh phí thực hiện:

Sử dụng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình 135).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2018. / *AKK*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-P.





**PHỤ LỤC**

Chi tiết mức chi hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa  
sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135  
giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang  
(Kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)

| TT | Nội dung hoạt động   | Số tiền<br>(đồng)  |
|----|--|--------------------|
|    | <b>Tổng cộng kinh phí thực hiện 01 mô hình</b>   | <b>250.000.000</b> |
| 1  | Khảo sát, xác định chọn địa bàn, lựa chọn hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia một mô hình | 8.000.000          |
| 2  | Nghiên cứu, lập dự án một mô hình  | 2.000.000          |
| 3  | Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án<br>(8.000.000 đồng/hộ x 25 hộ)            | 200.000.000        |
| 4  | Tập huấn, triển khai mô hình   | 31.000.000         |
|    | - Thuê hội trường, trang trí, bangol (7 ngày)  | 7.000.000          |
|    | - Thiết bị phục vụ học tập (7 ngày)  | 3.500.000          |
|    | - Hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm<br>(40.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)                            | 7.000.000          |
|    | - Hỗ trợ tiền ăn<br>(50.000 đồng/người/ngày x 25 người x 7 ngày)   | 8.750.000          |
|    | - Hỗ trợ báo cáo viên hướng dẫn thực hiện mô hình<br>(500.000 đồng/ngày x 7 ngày)                                  | 3.500.000          |
|    | - Tài liệu (50.000 đồng/người x 25 người)  | 1.250.000          |
| 5  | Kiểm tra, giám sát thực hiện mô hình   | 6.000.000          |
| 6  | Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện mô hình  | 3.000.000          |